

# Tổ chức các hoạt động phát triển tình cảm, kĩ năng xã hội cho trẻ mầm non theo hướng tiếp cận “Lấy trẻ làm trung tâm”

Trần Thị Tâm Minh

Email: minhtran.ece@sgu.edu.vn  
Trường Đại học Sài Gòn  
Số 273 An Dương Vương, Phường 3, Quận 5,  
Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

**TÓM TẮT:** Giáo dục theo quan điểm “Lấy trẻ làm trung tâm” nói chung và trong tổ chức các hoạt động phát triển tình cảm, kĩ năng xã hội cho trẻ mầm non đã được quan tâm tác động bằng nhiều cách thức khác nhau. Bên cạnh những thành quả đạt được, vẫn tồn tại một số hạn chế nhất định cần được điều chỉnh. Thông qua việc khảo sát bằng phiếu hỏi, phân tích sản phẩm (giáo án, kế hoạch dạy học) của 520 giáo viên mầm non đang dạy lớp mẫu giáo ở một số trường mầm non tại Thành phố Hồ Chí Minh, đồng thời quan sát một số giờ hoạt động trên lớp đã cho thấy đa số giáo viên có sự quan tâm, một số giáo viên rất tâm huyết trong quá trình tìm hiểu cũng như thực hiện các nội dung liên quan. Tuy nhiên, vẫn còn một số vấn đề tồn tại về nhận thức, phương pháp - hình thức tổ chức... Kết quả nghiên cứu góp phần làm cơ sở ban đầu để tiến hành việc xây dựng các chuyên đề bồi dưỡng cho giáo viên mầm non tại Thành phố Hồ Chí Minh nhằm khắc phục những tồn tại vừa nêu; là cơ sở để điều chỉnh các học phần liên quan trong chương trình đào tạo ngành Giáo dục mầm non - Trường Đại học Sài Gòn. Đồng thời, kế thừa nghiên cứu này, các nghiên cứu có tính ứng dụng cũng được tiến hành với định hướng nâng cao hiệu quả giáo dục và hội nhập xu hướng của kĩ nguyên số.

**TỪ KHÓA:** Hoạt động, tình cảm, kĩ năng xã hội, lấy trẻ làm trung tâm, trẻ mầm non.

→ Nhận bài 23/3/2023 → Nhận bài đã chỉnh sửa 04/4/2023 → Duyệt đăng 15/6/2023.

DOI: <https://doi.org/10.15625/2615-8957/12310608>

## 1. Đặt vấn đề

Phát triển tình cảm, kĩ năng xã hội là một lĩnh vực quan trọng trong Chương trình Giáo dục mầm non. Phát triển tình cảm, kĩ năng xã hội giúp trẻ nhận biết, thể hiện cảm xúc phù hợp với chuẩn mực của cộng đồng, với con người và sự vật hiện tượng xung quanh; đồng thời hình thành cho trẻ hành vi và quy tắc ứng xử xã hội đúng đắn trong sinh hoạt gia đình, trường lớp mầm non, cộng đồng và các kĩ năng tự phục vụ... [1], [2]. Từ đó, hướng trẻ đến cách sống tích cực và mang tính nhân văn. Cũng như nhiều lĩnh vực phát triển khác, việc tổ chức các hoạt động phát triển tình cảm, kĩ năng xã hội cho trẻ mầm non cần đảm bảo các quan điểm, nguyên tắc giáo dục nói chung, đặc biệt là quan điểm “lấy trẻ làm trung tâm” nói riêng. Tuy nhiên, thông qua phương pháp điều tra thực trạng (sử dụng phiếu hỏi, phân tích sản phẩm) của 520 giáo viên mầm non đang dạy lớp mẫu giáo tại Thành phố Hồ Chí Minh và quan sát một số giờ tổ chức hoạt động [3], [4] đã cho thấy, còn một số bất cập như giáo viên chưa hiểu biết đầy đủ về các nguyên tắc tiến hành hoạt động, chưa chú ý đến đặc điểm của trẻ trong quá trình triển khai hoạt động... Căn cứ trên kết quả điều tra thu được, kết hợp với phương pháp phân tích và tổng hợp lí thuyết, bài viết hệ thống

lại những nội dung liên quan và đề xuất biện pháp tác động, góp phần nâng cao hiệu quả của hoạt động phát triển tình cảm - kĩ năng xã hội theo quan điểm lấy trẻ làm trung tâm.

## 2. Nội dung nghiên cứu

### 2.1. Quan điểm lấy trẻ làm trung tâm

Giáo dục lấy trẻ làm trung tâm là nền tảng quan trọng của giáo dục mầm non kể từ thời Froebel. Một số nhà giáo dục điển hình cho quan điểm giáo dục lấy trẻ làm trung tâm như: Rousseau (điều cốt lõi của giáo dục là khiến mỗi cá nhân cảm thấy thích thú và có lợi, quá trình giáo dục không được áp đặt trẻ mà căn cứ vào đặc điểm tự nhiên của trẻ, chú trọng cho trẻ trải nghiệm cuộc sống và môi trường xung quanh [5]); Montessori (Mọi trẻ đều có thể học, nếu trẻ không chịu hoặc không thích học là do người lớn chưa hiểu trẻ nên chưa xây dựng môi trường cũng như chương trình giáo dục phù hợp với trẻ [6]); Dewey (Con đường dẫn tới giáo dục chất lượng là sự hiểu biết về trẻ, quan sát để xác định điều trẻ quan tâm và sự sẵn sàng tiếp nhận và xây dựng những trải nghiệm cho trẻ, dạy học phải gắn với xã hội và đời sống của trẻ [7]); J.Piaget (Mỗi đứa trẻ là một nhà thám hiểm, giáo viên giữ vai trò định hướng và tạo

môi trường cho trẻ hoạt động... [7]. Thông qua quan điểm của các nhà giáo dục, có thể thấy bản chất của giáo dục lấy trẻ làm trung tâm là: Giáo dục xuất phát từ trẻ và chuẩn bị cho sự học tập có ý nghĩa. Trong đó:

- *Giáo dục xuất phát từ trẻ để phục vụ nhu cầu của trẻ* (Nói cách khác là đảm bảo “quyền trẻ em” mà mọi trẻ xứng đáng được hưởng: được tôn trọng, được bảo vệ, được yêu thương, được giáo dục, được phát triển toàn diện...). Trẻ chủ động trong quá trình kiến tạo kiến thức cho bản thân [8], [9, tr.59-60].

- *Chuẩn bị cho sự học tập có ý nghĩa*: Giáo dục không chỉ lấp đầy kiến thức vào trí óc của trẻ mà cần nuôi dưỡng tình yêu thương, lòng tốt và sự tử tế con tim của trẻ [9, tr.46-47]. Do đó, mỗi ngày đến trường phải là một niềm vui. Niềm vui được tôn trọng, được tham gia các hoạt động yêu thích, được vui chơi với bạn bè và nhất là niềm vui khi học được điều mới. Trẻ chỉ tích cực học hỏi và thích tìm tòi, khám phá khi có động cơ và động cơ này phần lớn đến từ việc trẻ tìm thấy niềm vui và ý nghĩa của việc học. Do đó, giáo dục lấy trẻ làm trung tâm cần tạo ra và nuôi dưỡng động cơ học cho trẻ bằng cách tổ chức những hoạt động giáo dục có ý nghĩa, giúp trẻ thấy những điều học được ở trường là cần thiết và đến trường không chỉ là niềm vui mà còn học được những điều có ích cho cuộc sống của trẻ cũng như những người xung quanh. Để làm được điều này cần liên kết nội dung trẻ được học với cuộc sống, tức hướng đến cơ hội vận dụng những điều đã học vào cuộc sống để phục vụ bản thân, gia đình và xã hội. Tránh tổ chức những hoạt động mang tính trình diễn, không mang tính thực tiễn (Trẻ không tìm thấy ai trong xã hội thực hiện hoặc cần đến điều mà trẻ học hoặc sản phẩm mà trẻ làm ra thông qua hoạt động học) hoặc không thực sự cần thiết đối với trẻ (Trẻ chưa cần cho hiện tại hoặc không cần cho hiện tại và tương lai).

- *Môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh và thân thiện*: Giáo viên là người định hướng giáo dục (dựa trên những hiểu biết về trẻ), xây dựng môi trường giáo dục, thúc đẩy trẻ hoạt động, đồng hành và hỗ trợ khi trẻ cần, thậm chí có thể học hỏi từ trẻ [6], [7, tr.122-124]. Giáo viên vì sự phát triển của trẻ nên luôn tích cực học hỏi, trau dồi kiến thức để có thể đem đến cho trẻ những điều hay và ý nghĩa.

Để tiến hành giáo dục theo quan điểm lấy trẻ làm trung tâm, giáo viên cần tổ chức các hoạt động theo hướng tích hợp, phát huy tính tích cực, sáng tạo của trẻ, tổ chức môi trường phù hợp với điều kiện của nhóm lớp, sử dụng hiệu quả đồ dùng, đồ chơi, các nguyên vật liệu để tổ chức các hoạt động giáo dục trẻ biết quan sát, đánh giá trẻ [10]. Ngoài ra, giáo viên cần phối hợp các phương pháp, hình thức tổ chức hoạt động, đảm bảo cho trẻ được học qua chơi và được chơi để học, tăng cường cơ hội trải nghiệm, được phát huy nhu cầu - năng

lực cá nhân [11]. Bên cạnh đó, giáo viên cần lưu ý vai trò hỗ trợ, tổ chức môi trường, không làm thay trẻ, tôn trọng và đối xử công bằng với trẻ [11]. Đồng thời, cần quan tâm phối hợp với địa phương và cộng đồng [11] để giáo dục phù hợp với đặc điểm nền văn hóa cũng như môi trường sống của trẻ, đồng thời tạo môi trường giáo dục mở rộng và đồng bộ cho trẻ. Điều này đặc biệt có ý nghĩa trong việc phát triển tình cảm, kỹ năng xã hội cho trẻ, vì các nội dung giáo dục ở lĩnh vực này có mối liên hệ mật thiết với cuộc sống hằng ngày của trẻ. Những điều trẻ học được cần phù hợp với môi trường mà trẻ sẽ áp dụng vào. Nói cách khác, nếu gia đình, cộng đồng và nhà trường không có sự đồng bộ trong giáo dục lĩnh vực này, sẽ dễ tạo ra sự “mâu thuẫn” cho bản thân trẻ trong việc tiếp thu và thực hành.

## 2.2. Thực trạng vận dụng quan điểm “Lấy trẻ làm trung tâm” trong phát triển tình cảm, kỹ năng xã hội cho trẻ mầm non hiện nay

Khảo sát thực trạng cho thấy, giáo viên hiện đã chú ý nhiều hơn tới việc giáo dục lĩnh vực này. Một số giáo viên tích cực cập nhật và sáng tạo trong các kế hoạch cũng như giờ dạy của mình. Một số đơn vị có hoạt động trải nghiệm thú vị như: một ngày làm nông dân tại vườn rau, đi gửi thư tại bưu điện, đến thăm chú lính cứu hỏa, giao lưu với các chú bộ đội, hội chợ đấu giá... Những ưu điểm trên có được do giáo viên được tham gia nhiều chương trình bồi dưỡng liên quan nên giáo viên hiểu hơn về kỹ năng tổ chức hoạt động phát triển tình cảm, kỹ năng xã hội cho trẻ mầm non được nâng cao hơn. Tuy nhiên, bên cạnh những ưu điểm, việc vận dụng quan điểm “Lấy trẻ làm trung tâm” trong phát triển tình cảm, kỹ năng xã hội cho trẻ mầm non hiện nay vẫn tồn tại một số hạn chế như sau:

- Xác định mục tiêu chưa rõ ràng hoặc ôm đồm nhiều vấn đề nên khi triển khai hoạt động thiếu tập trung vào trọng tâm. Ví dụ: Trong một giờ học về bảo vệ môi trường, giáo viên tổ chức bốn hoạt động và hoạt động nào cũng chiếm nhiều thời gian, tổng thể vượt quá thời gian tập trung của trẻ. Cụ thể: Nhận biết tác hại của rác, cách phân loại rác, làm bảng tuyên truyền, tạo hình từ nguyên vật liệu mở. Các hoạt động này không chỉ chiếm nhiều thời gian mà còn không thật sự liên quan trực tiếp đến nhau nên thiếu tính củng cố, hệ thống, ảnh hưởng không nhỏ tới nhận thức của trẻ.

- Chưa nắm rõ nguyên tắc giáo dục, nhất là nguyên tắc về “cung cấp thông tin” khi tiến hành các hoạt động phát triển tình cảm, kỹ năng xã hội nên hoạt động chưa đạt hiệu quả, đôi khi lại phản tác dụng do thực hiện sai cách. Ví dụ: Giáo viên thường dạy trẻ cảnh giác với người lạ như “Không nhận quà bánh của người lạ, không đi theo người lạ, không đứng gần người lạ” thay vì dạy trẻ: “Khi có ai cho quà bánh hay bất kỳ thứ gì

thì phải xin phép cha mẹ, cô giáo. Khi đi ra ngoài chỉ đi cùng cha mẹ hoặc người cha mẹ chỉ định...”. Việc cảnh giác thái quá với người lạ vừa làm cho trẻ sợ đi ra ngoài, vừa không giúp trẻ phòng tránh được nguy hiểm vì hầu hết trong các vụ án làm hại trẻ em đều có thủ phạm là người quen hoặc người thân trong gia đình.

- Chưa quan tâm đến vốn kinh nghiệm cũng như hoàn cảnh sống của trẻ để lựa chọn nội dung phù hợp, có thể vận dụng vào cuộc sống.

- Chưa lựa chọn phương pháp thực hiện phù hợp với nội dung giáo dục cũng như đặc điểm tư duy của trẻ. Ví dụ: Lựa chọn phương pháp dùng lời mà thiếu hẳn các hoạt động thực hành đối với các nội dung liên quan đến hành vi, thao tác; tạo tình huống cho trẻ thực hành về an toàn nhưng lại thiếu nghiêm túc; dùng các câu chuyện không mang tính thực tế để dạy về các quy trình xử lý khi gặp tình huống có vấn đề... Ít quan tâm tới việc tích hợp với âm nhạc, trò chơi vận động.

- Chưa quan tâm phối hợp với phụ huynh trong hoạt động này nên hay gặp tình trạng “trống đánh xuôi, kèn thổi ngược” khi giáo dục trẻ, nhất là các nội dung về ứng xử văn minh và an toàn khi ra ngoài.

- Cách đặt câu hỏi đàm thoại chưa phù hợp với khả năng của trẻ: Câu hỏi không mạch lạc về ý hỏi, không đi vào trọng tâm, cách đặt câu chưa chuẩn ngữ pháp nên gây khó hiểu cho trẻ. Ngôn ngữ đôi khi chưa chọn lọc nên còn dùng từ ngữ không phù hợp, khó hiểu đối với trẻ.

Có thể thấy, tuy đã có nhiều chương trình bồi dưỡng nhưng hiểu biết về vấn đề này của giáo viên còn hạn chế do chưa có nền tảng từ chương trình đào tạo trước đây. Tài liệu tham khảo chính thống cũng hạn chế. Các nguồn tư liệu hỗ trợ việc giáo dục hạn chế về số lượng và chưa đảm bảo về nội dung vì chủ yếu phục vụ cho người học ở bậc học khác. Mặt khác, kiến thức về môi trường xã hội của một số giáo viên mầm non ít phong phú do kinh nghiệm sống chưa nhiều lại không chủ động tìm kiếm, tra cứu nên nội dung dạy còn mang tính chủ quan, phiến diện. Chính vì vậy, cần có những hỗ trợ để giúp giáo viên khắc phục những hạn chế trên nhằm nâng cao hiệu quả giáo dục tại cơ sở giáo dục.

### **2.3. Gợi ý vận dụng quan điểm “Lấy trẻ làm trung tâm” trong phát triển tình cảm, kỹ năng xã hội cho trẻ mầm non**

Căn cứ vào bản chất của “Giáo dục lấy trẻ làm trung tâm” và một số nội dung trong kế hoạch số 626/KH-BGDĐT về việc tổ chức chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm” giai đoạn 2021-2025” [11], có thể xác định một số yêu cầu cần có trong quá trình tổ chức phát triển tình cảm, kỹ năng xã hội cho trẻ như sau:

- Các hoạt động giáo dục phù hợp với đặc điểm thể chất của trẻ.

- Các hoạt động giáo dục phù hợp với đặc điểm tâm lý của trẻ (sở thích, hứng thú, nhu cầu, ngôn ngữ, nhận thức, tình cảm...).

- Các hoạt động giáo dục phù hợp với kinh nghiệm, hoàn cảnh sống của trẻ.

- Các điều kiện phục vụ cho việc tổ chức hoạt động giáo dục (như cơ sở vật chất, môi trường tự nhiên và xã hội...) phải phù hợp với đặc điểm thể chất, đặc điểm tâm lý của trẻ và những điều kiện này được chuẩn bị để cho trẻ hoạt động, sử dụng; không nhằm mục đích trang trí, trưng bày đơn thuần.

- Đánh giá trẻ để xác định mức độ tiến bộ, ưu điểm và hạn chế của trẻ để có thể xây dựng các kế hoạch cá nhân giúp trẻ phát huy được ưu điểm và khắc phục hạn chế của mình để trẻ ngày càng tự tin hơn vào bản thân và phát triển trong tương lai. Công tác đánh giá các hoạt động giáo dục cũng phải xuất phát từ trẻ: Quan sát biểu hiện, phản ứng của trẻ; phân tích sản phẩm của trẻ để đưa ra góp ý điều chỉnh hoạt động phù hợp hơn với trẻ, khắc phục những hạn chế và phát huy ưu điểm của trẻ để nâng cao hiệu quả giáo dục; không tập trung vào đánh giá giáo viên hoặc đưa ra những nhận xét xa rời với thực tiễn của trẻ (Những nhận xét không xuất phát từ trẻ mà xuất phát từ nhu cầu, mong muốn, ý thích của người lớn).

- Chú trọng phối hợp với cộng đồng, phụ huynh trong quá trình giáo dục lĩnh vực này cho trẻ.

#### **2.3.1. Mục tiêu giáo dục**

*a. Xác định mục tiêu phù hợp với đặc điểm hiện có của trẻ*

Cần xem xét hồ sơ lưu trữ của năm trước nếu bắt đầu năm học mới hoặc dành khoảng 1-2 tuần đầu để quan sát và đánh giá trẻ nếu là trẻ mới nhập học, giữ nguyên mức độ mục tiêu theo Chương trình Giáo dục mầm non và bộ chuẩn phát triển trẻ 5 tuổi (nếu là lớp mẫu giáo 5-6 tuổi) hoặc nâng cao yêu cầu lên vùng phát triển gần tùy vào trình độ hiện có của trẻ.

Ví dụ: Với mục tiêu giáo dục khả năng điều chỉnh cảm xúc cho trẻ, giáo viên không phải lúc nào cũng tập trung vào dạy trẻ điều chỉnh cơn giận mà cần căn cứ và tình hình thực tế của trẻ trong lớp. Khi quan sát thấy đa số trẻ trong lớp dễ nổi giận, đặc biệt là trong lúc tham gia các trò chơi tập thể do có những va chạm hoặc không chịu thua nhau, giáo viên chủ động lên kế hoạch giáo dục trẻ nhận biết cảm xúc tức giận, hiểu được những hậu quả nếu bộc lộ sự tức giận không đúng cách và giới thiệu với trẻ một số cách để điều chỉnh cảm xúc tức giận. Bên cạnh đó, giáo viên cũng chuẩn bị sẵn những hoạt động tương tác cá nhân để sử dụng khi trẻ nổi giận trong sinh hoạt hằng ngày. Nếu chỉ vài trẻ có xu hướng dễ giận và thiếu kiểm soát thì giáo viên chỉ lập kế hoạch tác động cá nhân. Ngoài tức giận, cảm xúc

sợ hãi vô lí hoặc ghen tị hay mắc cỡ, vui thái quá cũng cần được luyện tập để điều chỉnh.

#### *b. Mục tiêu cần hướng tới cuộc sống của trẻ*

Mục tiêu này hướng tới khả năng vận dụng kiến thức, kĩ năng có được vào thực tiễn của cuộc sống, từ đó trẻ thêm yêu thích việc học, thích đến trường, thích khám phá điều mới.

Ví dụ: Với mục tiêu giáo dục cho trẻ về các cảnh đẹp quê hương, món ăn truyền thống, thay vì lựa chọn các cảnh đẹp chung của ba miền đất nước, giáo viên nên bắt đầu từ cảnh đẹp nào gần với môi trường sống của trẻ nhất, giúp trẻ cảm nhận và quan tâm hơn đến nơi mình sinh ra và lớn lên, tìm thấy những nét đẹp trong giá trị lịch sử của nó qua những câu chuyện, qua những chuyến tham quan... từ đó mở rộng dần đến các cảnh đẹp khác. Tương tự, nếu giáo dục cho trẻ về văn hóa ẩm thực thì giáo viên nên đi từ bữa ăn gia đình, từ những món ở nơi trẻ sinh sống, những món ăn có phong vị của vùng miền hoặc những món ăn truyền thống của gia đình, ngoài hương vị của món ăn còn có hương vị của tình thân và kỉ niệm. Từ đó, cảm xúc, tình cảm của trẻ mới thực sự được hình thành và nuôi dưỡng. Nếu chỉ giới thiệu cảnh đẹp hay món ăn truyền thống như cách các hướng dẫn viên du lịch giới thiệu với khách tham quan thì chỉ tác động đến nhận thức của trẻ, rất khó chạm tới cảm xúc và tình cảm của trẻ.

Do đó, phần viết mục đích yêu cầu trong giáo án cần lưu ý về thái độ: Là cách nhìn nhận, phản ứng, hành động mà trẻ nên có đối với vấn đề được học, không phát biểu một cách đại khái “Trẻ hứng thú tham gia” (hứng thú hay không là do cách tổ chức của giáo viên), “Trẻ nghe lời cô và tham gia cùng các bạn” (Nếu trẻ không thích, không thoải mái thì trẻ vẫn có thể không tham gia). Cần xác định rõ mục đích về thái độ để khi xây dựng hoạt động sẽ chú tâm tới chiều sâu, ý nghĩa của hoạt động.

### **2.3.2. Nội dung giáo dục**

*a. Lựa chọn nội dung giáo dục phù hợp với đặc điểm tâm sinh lí của trẻ, mang tính tích cực đối với nhận thức của trẻ, tránh việc dạy nội dung này nhưng vô tình chỉ cho trẻ điều sai khác*

Khi giáo dục cho trẻ nhận biết cảm xúc buồn, giáo viên cần đưa ra những ví dụ phù hợp với độ tuổi của trẻ, giúp trẻ là người chủ động trong cảm xúc, không bị lệ thuộc vào tác động của người khác. Ví dụ: Con buồn vì con lỡ không vâng lời; Con buồn vì con bị lạc mất món đồ chơi yêu thích; Con buồn vì con lỡ nói điều không hay làm bạn giận con. Không nên đưa những ví dụ như con buồn vì bạn không chơi với con (Nếu là ví dụ do trẻ nêu ra giáo viên cần giáo dục trẻ là khi người ta không chơi với mình cần tìm lí do, nếu do bạn thích chơi với bạn khác thì không nên buồn mà tự tìm trò

khác để chơi, nếu do mình chơi không hợp tác hoặc hay ăn hiếp bạn thì mình nên buồn và sửa sai để bạn chơi với mình). Con buồn vì ba mẹ không mua quà cho con, vì ba mẹ không đưa con đi chơi (nếu trẻ nêu lí do này, giáo viên cần giúp trẻ hiểu tình yêu ba mẹ dành cho con là món quà lớn hơn mọi món quà hay đi chơi, thay vì buồn thì con nên chủ động làm ba mẹ vui bằng cách ngoan ngoãn, nghe lời, đấm bóp cho ba mẹ, chơi thân thiện với anh/chị/em...).

Khi giáo dục về kĩ năng xã hội, giáo viên có sự chọn lọc những quy tắc mà trẻ có thể thực hiện được, không dạy những điều mà trẻ lớn hơn mới làm được. Nếu sử dụng các tình huống hay phim ảnh thì nên chọn những tình huống, đoạn phim phù hợp với khả năng hiểu biết của trẻ. Dạy trẻ “Biết tìm cách để giải quyết mâu thuẫn (dùng lời, nhờ sự can thiệp của người khác, chấp nhận nhường nhịn)” cần chọn mâu thuẫn trong nhóm bạn, mức độ mâu thuẫn nào thì dùng lời, mức độ nào thì nhờ sự can thiệp của người lớn và người lớn nào sẽ phù hợp trợ giúp trong tình huống đó; không đưa ra chỉ dẫn chung chung cũng không yêu cầu trẻ giải quyết mâu thuẫn của anh chị lớn, cha mẹ hoặc người lớn xung quanh (hàng xóm, bạn bè của ba mẹ...). Tuyệt đối không nên đưa ví dụ khi cha mẹ con cãi nhau, thì con nên làm sao.

*b. Lựa chọn nội dung giáo dục phù hợp với địa phương, điều kiện sống và kinh nghiệm sống của trẻ*

Trong một lớp, hoàn cảnh sống nêu có nhiều cách biệt thì khả năng cao kĩ năng xã hội mà trẻ có sẽ khác nhau. Do đó, giáo viên cần tìm hiểu để lựa chọn được kĩ năng nào dạy chung cho cả lớp, kĩ năng nào dạy riêng theo nhóm trẻ. Quan tâm nhiều đối với những trẻ có điều kiện sống khó khăn, trong quá trình giáo dục, hạn chế những nội dung có thể làm ảnh hưởng đến tâm trạng, cảm xúc của trẻ dù là vô tình: So sánh giữa nơi sống của trẻ với các bạn khá giả khác, so sánh nhà to nhà nhỏ, so sánh trang phục đẹp xấu, lấy ví dụ về nhà nghèo không có tiền tổ chức sinh nhật mà được cô giáo tổ chức nên bất ngờ và hạnh phúc, dạy cả lớp kĩ năng đi máy bay nhưng trong lớp chỉ có khoảng nửa lớp có cơ hội đi máy bay còn lại chưa từng và khó có cơ hội đi (nếu lồng vào chủ đề máy bay và xe lửa thì phù hợp).

### **2.3.3. Phương pháp giáo dục**

*a. Lựa chọn phương pháp giáo dục phù hợp với đặc điểm tâm sinh lí của trẻ*

Giáo viên nên ưu tiên phương pháp nào đem lại hiệu quả giáo dục tốt nhất với trẻ, không chọn phương pháp đơn giản hay dễ làm với giáo viên. Ví dụ: Hệ thống câu hỏi đàm thoại xây dựng phù hợp với khả năng ngôn ngữ và tư duy của trẻ, đồng thời có phân bậc câu khó và câu dễ. Với câu dễ, nếu trẻ khá hoặc giỏi xung phong trả lời, cô ưu tiên mời trẻ khá. Với câu khó, không trẻ nào

xung phong trả lời, cô mời trẻ giỏi trước (tất nhiên bản thân trẻ không biết được câu nào khó câu nào dễ). Điều này giúp trẻ trung bình hoặc khá thấy tự tin hơn và nỗ lực gơ tay phát biểu hơn, đồng thời giúp trẻ giỏi giảm nguy cơ tự mãn về bản thân.

*b. Ngôn từ dùng để giao tiếp với trẻ phù hợp với khả năng ngôn ngữ của trẻ*

Câu từ trau chuốt và đủ ngữ pháp, loại câu và số lượng câu hỏi phù hợp với khả năng hiểu và diễn đạt của trẻ. Câu hỏi đàm thoại cần phù hợp hoàn cảnh, tránh đàm thoại khi trẻ đang chơi hay đang làm bài tập, trừ khi trẻ đang cần hỗ trợ thì giáo viên mới dùng các câu hỏi để định hướng, gợi ý cho trẻ.

*c. Ngôn từ dùng để giao tiếp với trẻ phù hợp thể hiện sự tôn trọng trẻ đồng thời cũng làm mẫu gương cho trẻ về giao tiếp lịch sự*

Cùng với giọng nhẹ nhàng, thái độ giao tiếp ân cần, sẵn sàng trả lời thắc mắc của trẻ, không nhất thiết luôn trả lời câu hỏi của trẻ bằng một câu trả lời. Tùy vào đặc điểm của trẻ, giáo viên có thể trả lời bằng một câu hỏi ngược lại để trẻ suy nghĩ và khám phá, vì đôi khi trẻ hỏi bởi thích hỏi chứ không phải vì không biết nhưng nếu cô không trả lời mà mắng trẻ “Con biết rồi sao hỏi hoài” thì trẻ sẽ bị hụt hẫng, cảm thấy không được quan tâm, đồng thời cũng ít nêu thắc mắc hơn.

### 2.3.4. Môi trường giáo dục và phương tiện dạy học

*a. Môi trường giáo dục phù hợp với đặc điểm tâm sinh lí của trẻ và cho trẻ nhiều cơ hội hoạt động*

Môi trường giáo dục bao hàm môi trường tinh thần và môi trường vật chất. Giáo dục lấy trẻ làm trung tâm cần đảm bảo cho trẻ được hoạt động trong môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh và thân thiện. Nói cách khác, cần tạo môi trường tinh thần lẫn vật chất khiến trẻ cảm thấy an tâm; được đối xử công bằng, bình đẳng và nhân ái; cảm thấy mình được bảo vệ, không bị tổn hại về thể chất và tinh thần; được phát huy dân chủ và tạo điều kiện để phát triển phẩm chất và năng lực. Từ đó, trẻ tự tin và mạnh dạn phát triển. Như vậy, môi trường giáo dục không chỉ quan tâm đến yếu tố cơ sở vật chất, hệ thống y tế mà còn quan tâm đến các mối quan hệ lành mạnh - được xây dựng trên cơ sở tôn trọng - yêu thương - công bằng giữa giáo viên với trẻ, giáo viên với nhau, giáo viên với ban giám hiệu... Ngoài ra, việc thiết kế, bố trí môi trường cần chú trọng đến cơ hội khám phá học hỏi cho trẻ, không nhằm mục đích trang trí đơn thuần. Mọi đối tượng được đưa vào trường học đều nhằm cho trẻ tương tác, học hỏi. Ví dụ: Giáo viên vẽ trên sân trường một con đường theo kiểu 2 mặt cười 1 mặt khóc, giúp trẻ nhận diện cảm xúc khi ra sân chơi, có thể kết hợp cho trẻ học xếp theo quy tắc và chơi lò cò. Xét về tính linh hoạt và cơ hội hoạt động cho trẻ thì việc tạo môi trường của giáo viên đạt yêu cầu. Tuy

nhiên, nếu sử dụng cho trẻ để nhảy lò cò thì không phù hợp vì không nên dạy trẻ nhảy lên mặt của người khác dù là hình vẽ.

*b. Phương tiện dạy học phù hợp với nội dung giáo dục, đặc điểm tâm sinh lí của trẻ và cho trẻ nhiều cơ hội hoạt động*

Giáo viên ưu tiên sử dụng sản phẩm của trẻ vì sẽ giúp trẻ tăng thêm lòng tự hào về bản thân, đồng thời giúp trẻ thấy mình có ích và thích thú hơn khi được tham gia vào các hoạt động tạo ra sản phẩm khác.

Ví dụ: Giáo viên cho trẻ tạo ra các gương mặt cảm xúc trong giờ tạo hình. Sau đó, giáo viên sử dụng các sản phẩm đó trong những giờ chơi hoặc học về cảm xúc hay giáo viên cũng có thể cho trẻ dùng để đếm, tách gộp, nhận biết gương mặt khác với các gương mặt còn lại, hoặc cho trẻ dùng để diễn rối.

*c. Mở rộng môi trường thực hành thông qua việc phối hợp với phụ huynh và cộng đồng, đồng thời tạo sự thống nhất trong quan điểm giáo dục*

Trong giáo dục lĩnh vực tình cảm, kĩ năng xã hội cho trẻ, môi trường và cơ hội thực hành giữ vai trò vô cùng quan trọng. Nếu không có môi trường thực hành thì những điều trẻ học sẽ chỉ dừng lại ở mức độ nhận thức, khó trở thành phản xạ, thói quen khi gặp các tình huống cần ứng phó, xử lí hoặc điều chỉnh hành vi cho phù hợp. Do đó, cần có những biện pháp tạo tính kết nối giữa gia đình, cộng đồng và nhà trường để đảm bảo cơ hội thực hành của trẻ. Việc phối hợp thực hiện có thể tiến hành thông qua hoạt động chia sẻ thông tin, đánh giá sự phát triển kĩ năng xã hội cũng như các biểu hiện tình cảm, xúc cảm của trẻ... Đối với hoạt động chia sẻ thông tin, có thể tiến hành thông qua bảng tin trường (nếu có bảng điện tử hoặc màn hình điện tử sẽ tăng sự thu hút quan tâm của mọi người), trang truyền thông của trường và của lớp, trang tin của các tổ chức địa phương. Nội dung của bảng tin cần diễn đạt ở các góc độ: dành cho trẻ, dành cho phụ huynh, dành cho cộng đồng; cách trình bày cần mang tính mỹ thuật cao. Ngoài ra, việc phối hợp với các đoàn thể tại địa phương để tổ chức các buổi đồ vui, hái hoa dân chủ về các nội dung liên quan cũng là một hoạt động hiệu quả, tùy nội dung mà nhà trường lựa chọn đơn vị phối hợp. Ví dụ: Nội dung về an toàn khi giao tiếp với người xung quanh và phòng tránh xâm hại cho trẻ thì phối hợp với Hội Phụ nữ và Đoàn Thanh niên, Unicef để tổ chức ngày hội gia đình, kết hợp hái hoa dân chủ tìm hiểu về quyền trẻ em, cách bảo vệ trẻ, cách giáo dục để trẻ ý thức về an toàn và tin tưởng gia đình. Đồng thời, phối hợp với công an, luật sư để tiến hành hái hoa dân chủ về quyền trẻ em cho cộng đồng tại địa phương.

Đối với việc đánh giá sự phát triển kĩ năng xã hội cũng như các biểu hiện tình cảm, xúc cảm của trẻ, có thể tiến hành với hình thức nhật kí của bé bản giấy hoặc

bản điện tử (tích hợp quản lý bằng công nghệ thông tin). Trẻ sẽ được ghi nhận về trạng thái cảm xúc, về những hành vi đã được điều chỉnh hoặc hành vi chưa phù hợp (đã có hoặc mới có) mỗi ngày. Việc ghi nhận có thể do trẻ và phụ huynh cùng ghi nhận sau khi nhớ lại những gì đã xảy ra trong ngày. Cách làm này cũng góp phần hình thành cho trẻ thói quen suy nghĩ về những gì mình đã làm để suy ngẫm và rút kinh nghiệm khi trưởng thành. Đối với những trẻ có hành vi rất tiêu cực, cần điều chỉnh ngay thì có thêm bảng “Nỗ lực”, người lớn và trẻ thỏa thuận rằng nếu trong ngày trẻ không làm hành vi sai nào đó (là hành vi đang cần điều chỉnh) thì sẽ ghi nhận một bông hoa, hết một tuần mà trẻ thu thập đủ năm bông hoa ở lớp và bảy bông hoa ở nhà thì sẽ được một mặt trời, nếu một tháng trẻ thu thập được bốn mặt trời sẽ được làm một hoạt động nào đó mà trẻ thích (chơi ở góc nào đó, làm trưởng nhóm một hoạt động nào đó...). Thời gian dài hay ngắn tùy loại và mức độ của hành vi cần điều chỉnh. Phụ huynh sẽ giám sát trẻ khi ở nhà. Nếu có ngày trẻ không thực hiện thì tiến độ của trẻ sẽ bị chậm lại. Cách làm này có thể áp dụng cho việc hình thành hành vi tích cực mới.

#### *d. Mở rộng môi trường thực hành thông qua việc giáo dục mọi lúc mọi nơi*

Ngoài những điều trên, việc giáo dục lĩnh vực tình cảm - kĩ năng xã hội cho trẻ cần được tiến hành mọi lúc mọi nơi, nhất là tận dụng những phát sinh tình huống có liên quan. Những tình huống phát sinh vừa có tác dụng kiểm tra trẻ đã tiếp nhận được điều gì và còn thiếu sót ở những điểm nào để giáo viên lên kế hoạch củng cố tiếp theo, vừa có tác dụng tăng cơ hội trải nghiệm thực tế và rèn luyện kĩ năng thực hành cho trẻ. Chính vì vậy, giáo viên cần phác thảo kế hoạch giáo dục lĩnh vực này một cách tổng thể và linh hoạt. Cụ thể, cần xác định những nội dung chính cần triển khai trên lớp học, những nội dung bổ trợ có thể phát sinh ở những hoạt động nào hoặc có thể tận dụng hoạt động nào khác trong ngày để tạo tình huống hoặc bài tập củng cố.

#### **2.3.5. Hình thức giáo dục**

Việc tổ chức hoạt động phát triển tình cảm - kĩ năng xã hội cho trẻ có thể được thực hiện theo hướng lồng ghép - tích hợp vào các chủ đề hoặc hoạt động giáo dục khác, cũng có thể tiến hành thông qua hoạt động học. Đối với mục tiêu hình thành tình cảm lành mạnh cho trẻ, cần tiến hành dài hạn và tích hợp trong mọi hoạt động có liên quan để đảm bảo tính liên tục và phát triển trong việc nuôi dưỡng các xúc cảm đồng loại cho trẻ. Đối với mục tiêu giáo dục về xúc cảm (nhận biết, phân biệt, hiểu và quản lý xúc cảm), có thể linh hoạt tiến hành trong giờ học lẫn các hoạt động hằng ngày. Đối với những kĩ năng xã hội liên quan đến phép lịch sự, giáo viên có thể tiến hành trong sinh hoạt hằng ngày. Những

nội dung có tính phức tạp hoặc theo quy trình thì ưu tiên dạy trên lớp hoặc dạy theo chủ đề để trẻ nắm bắt đầy đủ, chính xác và hệ thống.

Ưu tiên lựa chọn các hình thức có tính thực hành trải nghiệm và gắn với tình huống thực với cuộc sống (như sinh hoạt hằng ngày, giờ dạo chơi hoặc lao động...). Trong giờ chơi, giáo viên có thể quan sát và đánh giá được khá đầy đủ về những hành vi tích cực, tiêu cực của trẻ liên quan đến giao tiếp ứng xử và cảm xúc. Đồng thời, thông qua hoạt động vui chơi, giáo viên sẽ đưa ra các luật chơi góp phần điều chỉnh hành vi cho trẻ một cách tự nhiên như: Trẻ hay trêu đùa bạn thì được giao vai công an, người giữ trật tự. Trẻ muốn chơi tất nhiên phải nghiêm túc, nếu không nghiêm túc sẽ không phù hợp với vai chơi. Trẻ hay nghịch lại thường thích đóng những vai có uy tín, oai phong nên sẽ có xu hướng điều chỉnh hành vi. Khi chơi nhiều, dần dần sẽ thành thói quen. Với giờ ăn, rất phù hợp để giáo dục cho trẻ về văn hóa ăn uống, thói quen nhìn trước ngó sau, có thái độ biết ơn khi được ăn no mỗi ngày... Tuy nhiên, nên tiến hành thông qua việc cùng trẻ thiết lập nội quy và diễn đạt nội quy bằng hình ảnh, dán ngay khu vực nhà ăn để trẻ dễ nhìn thấy, cho trẻ lớp nhỏ ăn chung với anh chị lớp lớn đã có nề nếp. Nếu giáo viên ăn cùng trẻ sẽ là một hình mẫu tốt. Tinh thoáng, nên thay đổi không gian và cách thức ăn uống để tạo sự thú vị cũng như tính thích ứng cho trẻ. Đối với các nội dung như xếp hàng chờ đến lượt, ăn mặc phù hợp, đi nhẹ nói khẽ, tư thế lịch sự, thể hiện cảm xúc phù hợp... thì cách giáo dục hiệu quả nhất là qua hình mẫu của giáo viên. Mọi hành vi phản ứng của giáo viên đều được trẻ tái hiện lại. Bên cạnh đó, giáo viên cần thường xuyên quan sát và nhắc nhở khéo léo nếu cần. Giáo viên cần kiên trì nhắc cho tới khi trẻ điều chỉnh được hành vi.

### **3. Kết luận**

Tuy còn hạn chế về quy mô nghiên cứu (thời gian nghiên cứu trong hai năm, số lượng khách thể khảo sát còn ít, việc phân tích sản phẩm và quan sát hoạt động cũng chưa bao quát hết các nội dung liên quan...), nhưng kết quả nghiên cứu đã xác định được một số vấn đề cơ bản trong thực tiễn tổ chức hoạt động phát triển tình cảm, kĩ năng xã hội cho trẻ mầm non, làm cơ sở đề xuất cách thức khắc phục các tồn tại đó. Đồng thời, kết quả nghiên cứu cũng là một trong các cơ sở để xây dựng các nội dung bồi dưỡng cho giáo viên mầm non tại Thành phố Hồ Chí Minh cũng như hoàn thiện các học phần có liên quan đến lĩnh vực này trong chương trình đào tạo ngành Giáo dục mầm non (Trường Đại học Sài Gòn). Bên cạnh đó, các nghiên cứu tiếp nối nghiên cứu này đã và đang được thực hiện với định hướng nâng cao chất lượng giáo dục cũng như hội nhập xu hướng của kĩ nguyên số, tức là không chỉ mở rộng quy mô nghiên

cứu mà còn triển khai thêm về mục tiêu ứng dụng. Cụ thể, từ kết quả nghiên cứu này có thể tiếp tục nghiên cứu sâu về từng nhóm nội dung nhỏ thuộc lĩnh vực tình cảm, kỹ năng xã hội; về nhu cầu hỗ trợ của giáo viên; các biện pháp tác động, cách thức phối hợp cộng đồng

và phụ huynh, xây dựng học liệu số (như tài nguyên đa phương tiện, trò chơi trên các nền tảng công nghệ thông tin và truyền thông, bài dạy điện tử...) để nâng cao hiệu quả của hoạt động giáo dục lĩnh vực tình cảm, kỹ năng xã hội cho trẻ.

#### Tài liệu tham khảo

- [1] Bộ Giáo dục và Đào tạo, (2021), *Chương trình Giáo dục mầm non*, NXB Giáo dục Việt Nam, Hà Nội.
- [2] Bộ Giáo dục và Đào tạo, (23/7/2010), *Thông tư số 23/2010/TT-BGDĐT ban hành Quy định về bộ Chuẩn Phát triển trẻ em năm tuổi*.
- [3] Nguyễn Ngọc Quỳnh Dao - Trần Thị Tâm Minh - Mã Thị Khánh Tú, (2019), *Thực trạng giáo dục kỹ năng sống cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi tại một số trường mầm non nội thành Thành phố Hồ Chí Minh*. Đề tài khoa học cấp cơ sở, mã số CS2018-30, Trường Đại học Sài Gòn.
- [4] Nguyễn Ngọc Quỳnh Dao - Trần Thị Tâm Minh - Phan Thị Hoa, (2022), *Xây dựng trò chơi học tập giáo dục cảm xúc cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi*. Đề tài khoa học cấp cơ sở, mã số CS2021-29, Trường Đại học Sài Gòn.
- [5] Jean Jacques Rousseau (Lê Hồng Sâm và Trần Quốc Dương dịch), (2008), *Émeli hay là về giáo dục*, NXB Tri thức.
- [6] Maria Montessori (Nghiêm Phương Mai dịch), (2013). *Bí ẩn tuổi thơ*, NXB Tri thức.
- [7] Collete Gray, Macblain (Hiếu Tân dịch), (2014), *Các lý thuyết học tập về trẻ em*, NXB Hồng Đức.
- [8] Maria Montessori, Trịnh Xuân Tuyết và Nghiêm Phương Mai dịch) (2012), *Trẻ thơ trong gia đình*, NXB Tri thức.
- [9] Nel Noddings (Nguyễn Sỹ Nguyên dịch) (2021), *Triết học giáo dục*, NXB Khoa học Xã hội.
- [10] Lê Thị Luận, (7/2015), *Một số yêu cầu đối với giáo dục mầm non khi thực hiện Chương trình Giáo dục mầm non theo quan điểm lấy trẻ làm trung tâm*, Tạp chí Giáo dục, số đặc biệt, tr.90-95.
- [11] Bộ Giáo dục và Đào tạo, (30/6/2021). *Kế hoạch 626/KH-BGDĐT về việc tổ chức chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm” giai đoạn 2021-2025*.

## ORGANIZING ACTIVITIES TO DEVELOP EMOTIONAL AND SOCIAL SKILLS FOR PRESCHOOL CHILDREN IN THE DIRECTION OF CHILD-CENTERED APPROACH

### Tran Thi Tam Minh

Email: minhtran.ece@sgu.edu.vn  
Saigon University  
273 An Duong Vuong, Ward 3, District 5,  
Ho Chi Minh City, Vietnam

**ABSTRACT:** From the perspective of “child-centered” education in general and in organizing activities to develop emotional and social skills for preschool children has been concerned and affected in different ways. Besides the achievements, there are still certain limitations that need to be adjusted. A survey using questionnaires and analyzing the products (lesson plans, teaching plans) of 520 preschool teachers at some preschools in Ho Chi Minh City, as well as observing a number of classroom activities, has shown that the majority of teachers are interested while some teachers are enthusiastic in the process of learning as well as implementing related contents. However, there are still some problems with awareness, methods, and organizational form. The research results have contributed as an initial basis to conduct the development of training topics for preschool teachers in Ho Chi Minh City to overcome the shortcomings. It is also used to complete the relevant modules in the training curriculum of Early Childhood Education at Saigon University. Not only that, inheriting this research result, large-scale and applied studies have been conducted with the orientation of improving the quality of education as well as integrating the trend of the digital era.

**KEYWORDS:** Activity, emotional and social skills, child-centered, preschool children.